TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2023/HS-PT
Ngày 9/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Trần Minh Long**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 9/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 2 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLPT-HS ngày 01/02/2023 đối với các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo:

1. Hồ Văn M, sinh ngày 20.03.1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 61 Đ, tổ 77, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hồ N (sinh năm 1969); Mẹ: Trần Thị X (sinh năm 1974); Vợ: Lê Thị Ánh Ng (sinh năm 1991) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/9/2022 bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy") theo Quyết định số 837/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 02/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn T - Sinh ngày 02.6.1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 57 phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 104, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không xác định được; Mẹ: Võ Thị Thanh B (sinh năm: 1965);

Tiền án: Ngày 03/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 39/2015/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/03/2011 bị Chủ tịch UBND quận L, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 530/QĐ-UB-NC thời gian 24 tháng.

- Ngày 30/6/2022 bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy") theo Quyết định số 574/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm: (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng): gồm có

- HĐXX, đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T.

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

+ Ông Trần Trung Đức.

+ Ông Phan Thanh Huy Hoàng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0h ngày 02/3/2022, sau khi hết giờ làm việc tại quán Karaoke T, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng, Hồ Văn M, Phạm Đình Nh (sinh năm 2003, trú tại tổ 11, phường N, quận Ch, thành phố Đà Nẵng), Tường A, Tr (không rõ lai lịch) cùng nhau đi nhậu. Khi nhậu xong, cả nhóm rủ nhau về quán Karaoke T để nghe nhạc tại phòng 401. Lúc này, M nhắn tin rủ Võ Văn T lên phòng sử dụng ma túy nhưng T chưa lên. Vì phòng rộng quá nên cả nhóm chuyển xuống phòng 204. Tại phòng 204, M bỏ ra 4 viên thuốc lắc và 1 gói ketamine trên đĩa sứ cho cả nhóm sử dụng, M bẻ ½ viên thuốc lắc sử dụng cho bản thân, Nh cũng có sử dụng ½ viên thuốc lắc, còn gói ketamine được đổ ra trên đĩa sứ và lấy thẻ nhựa phân chia thành Nh1ều đường nhỏ để cả nhóm cùng sử dụng, ống hút làm bằng tờ

tiền 20.000 đồng (chưa xác định ai là người làm). Một lúc sau, T vào phòng 204 và cùng sử dụng ma túy. T nhắn tin rủ một phụ nữ tên Linh (không rõ lai lịch) và Nguyễn Thị Hồng Nh1 (sinh năm 1992, trú: Tổ 21, phường M, quận Tr, thành phố Đà Nẵng) đến phòng 204 karaoke T để sử dụng ma túy. Linh đến trước cùng với 2 đến 3 người khác (không rõ lai lịch), Nh1 đến sau và cùng nhau sử dụng ma túy. Khi ma túy trên đĩa sứ hết thì Linh nói T "hết đồ (ma túy) rồi kìa, lấy thêm đồ về chơi", T đồng ý và quay sang nói với M: "Bé L kêu lấy thêm đồ". T và M ra trước phòng 204 trao đổi, thống nhất mua 01 gói Ketamine với giá 3.500.000 đồng (T chưa đưa tiền cho M). Sau đó, M vào phòng đưa gói ma túy cho T, T để ma túy xuống bàn để mọi người cùng sử dụng, ai đổ gói ma túy ra đĩa sứ rồi xào để sử dụng thì T, M không biết. Mọi người trong phòng tiếp tục sử dụng ma túy loại Ketamine và nghe nhạc đến khoảng 06 giờ 00 thì ra về. Trong phòng lúc này chỉ còn lại T và Nh1 . Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy loại ketamine trên đĩa sứ màu trắng (0,147g) và một số tang vật nên đã lập biên bản đưa T và Nh1 cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Đến 12 giờ 40 cùng ngày, Hồ Văn M điều khiển xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 43D1-40420 đến trước quán karaoke T làm việc thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác màu đen bên trái của M có 01 gói thuốc lá Thăng Long chứa 01 gói nylon bên trong có 11 viên ma túy hình tròn màu xanh loại MDMA và ketamine có tổng khối lượng 4,294gam (hàm lượng MDMA là 15,3%, hàm lượng ketamine là 1,1%) và 04 gói nylon bên trong là ma túy loại ketamine có tổng khối lượng 3,566g. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy, 01 ĐTDĐ và số tiền 1.000.000 đồng.

Số ma túy mà M cất giấu trong người mục đích là để bán lại cho khách tại quán karaoke T với giá tiền 350.000 đồng/1viên và 01 gói ketamine với giá tiền là từ 1.500.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy này M mua của một thanh niên tên L (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0772834438 trước đó khoảng 10 ngày. M mua 20 viên thuốc lắc và 6 gói ketamine với giá tiền là 10.000.000 đồng. Sau khi mua về, M đã bán hết 5 viên thuốc lắc cho khách tại karaoke T, bán 01 gói ketamine cho T vào rạng sáng ngày 02/3/2022 tại phòng 204 karaoke T. M đã bỏ ra cho Nh, Tường A, Tr, T cùng sử dụng hết 4 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine tại phòng 204 karaoke T vào ngày 02/3/2022. Số ma túy còn lại M cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại nhưng chưa bán được đã bị phát hiện thu giữ.

Ngoài lần trên, M còn mua ma túy của L 1 lần khác vào ngày 20/2/2022 gồm: 10 viên thuốc lắc và 1 chỉ ketamine với giá là 300.000 đồng/1 viên và 1.200.000 đồng/1 chỉ ketamine. Sau đó, M đem về bán được 5 viên còn lại M đã sử dụng hết.

Đến 21 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại số 61 Đ, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại Bản án sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Võ Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn M: 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 2/3/2022.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 6/1/2023 và ngày 07/01/2023, các bị cáo Võ Văn T, Hồ Văn M lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Hồ Văn M về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và xử bị cáo Võ Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 16 năm tù đối với bị cáo M về cả 2 tội và 08 năm tù đối với bị cáo T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 2/3/2022 tại phòng 204, karaoke T, phường Hòa Minh, quận C, thành phố Đà Nẵng, Hồ Văn M có hành vi cung cấp ma túy gồm 4 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine và rủ nhóm đối tượng gồm Nguyễn Đình Nhân, Tường, An, Trực, Võ Văn T cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, Võ Văn T rủ thêm đối tượng tên Linh và Nguyễn Thị Hồng Nh1 cùng đến sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy do M cung cấp, T tiếp nhận ý chí từ Linh và mua thêm của M một gói ma túy loại ketamine để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện T và Nh1 cùng tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Khối lượng ma túy thu giữ sau khi cả nhóm sử dụng còn lại trên đĩa sứ là 0,147 gam ketamine.

Ngoài ra khoảng 12 giờ 40 phút ngày 2/3/2022, tại trước quán karaoke T, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận C kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Hồ Văn M đang cất giữ 11 viên ma túy loại MDMA, ketamine có tổng khối lượng 4,294gam (hàm lượng MDMA là 15,3% và hàm lượng ketamine là 1,1%) và 04 gói ma túy loại ketamine có tổng khối lượng 3,566 gam. Số ma túy này Hồ Văn M cất giữ trong người để bán lại cho con nghiện kiếm lời. Trước đó, M đã bán được 5 viên thuốc lắc cho khách tại karaoke T, bán 1 gói ketamine cho T vào rạng sáng ngày 3/2/2022 tại phòng 204 karaoke T. M còn khai nhận trước đó đã 01 lần mua ma túy của Lộc để bán cho các con nghiện và sử dụng.

Với hành vi trên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Hồ Văn M về các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Võ Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các

bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma tuý và quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cũng như mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau tổ chức cho Nhiều đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép. Riêng bị cáo M còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Nhiều lần, mua bán Nhiều loại ma túy. Bị cáo T đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo M mức án 16 năm tù (mỗi tội là 8 năm tù) và xử phạt bị cáo T 08 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn M 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Hồ Văn M phải chấp hành là 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 2/3/2022.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Văn M, Võ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận C;
- VKSND quận C;
- CQCSĐT Công an quận C;
- Toà án nhân dân quận C;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cảnh